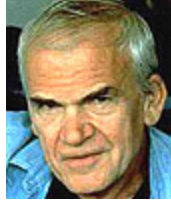


Milan Kundera

Sẽ không ai cười



Phần 1

Lời giới thiệu của dịch giả: Milan Kundera là một tiểu thuyết gia, điều này không có gì phải bàn cãi. Các nhà nghiên cứu văn chương Kundera thường cũng chỉ tập trung vào các tiểu thuyết mà bỏ qua tập truyện ngắn có thể nói là mở đầu văn nghiệp của ông: *Những mối tình nực cười* (*Smesne lasky*, tên bản tiếng Pháp của François Kérel là *Risibles amours*). Là các tác phẩm đầu tay, song bảy truyện ngắn trong *Những mối tình nực cười* không phải là những thử bút non nớt, nhiều khi tệ hại và ngớ ngẩn như ở trường hợp nhiều nhà văn, ngay cả các nhà văn lớn nhất. Kundera của *Những mối tình nực cười* (được viết tại Bohême từ 1959 đến 1968) đã ngay lập tức khẳng định được “đường cày” cho riêng mình trong cánh đồng văn xuôi rộng lớn. Các tiểu thuyết sau này sẽ tiếp tục triển khai các ý tưởng, khung cảnh, ngay cả cách hành văn và kết cấu của những truyện ngắn này. Trong một chừng mực nào đó, có thể nói rằng công việc nhà tiểu thuyết Kundera là một loạt các thao tác liên văn bản với đối tượng là các văn bản của chính mình: ông sẽ *pastiche*, chuyên hóa các văn bản đó để xây dựng các văn bản về sau. Khuôn khổ tiểu thuyết sẽ giúp Kundera mở rộng và đi sâu hơn những vấn đề mà

Những mối tình nực cười đặt ra. Đường văn của Kundera bắt đầu từ một tâm điểm - *Những mối tình nực cười* - và sẽ tỏa về các hướng khác nhau giống như hình một ngôi sao nhiều cánh đều đặn. Tính đều đặn đó có thể thấy rõ ở dung lượng mỗi tiểu thuyết, ở kết cấu (nhất là kết cấu bảy chương hết sức đặc trưng mà ngay *Những mối tình nực cười* đã có - Năm 1970, khi đem xuất bản tập truyện, ông đã quyết định rút từ mười truyện ban đầu xuống còn có bảy, tự ấn định cho mình một mô hình văn xuôi.)

“Sau khi viết xong *Điều van già từ*, vào đầu những năm 70, tôi coi con đường văn chương của tôi như thế là đã xong”, Kundera viết trong *Những di chúc bị phản bội* (bản dịch của Nguyễn Ngọc), ông cho biết tiếp là khi đến Pháp, ông quyết định viết văn trở lại nhưng không biết viết gì, nên đã thử viết một *Những truyện tình nực cười* thứ hai, mong tìm được lối thoát. Điều đó cho thấy tầm quan trọng mà Kundera gán cho tập truyện ngắn đầu tay và có thể nói là duy nhất của mình. (Ý định viết tập truyện đó không thành, nhưng nhà văn có thêm được một tiểu thuyết độc đáo là *Sách cười và lãng quên*). Khung cảnh bệnh viện và thành phố điều trị nước nóng của *Cuộc hội thảo* và *Bác sĩ Havel hai mươi năm sau* báo hiệu *Điều valse vĩnh biệt* [tôi dịch tên tiểu thuyết *La Valse aux adieux* khác với nhà văn Nguyễn Ngọc - ND] và phần nào *Cuộc sống không ở đây*; cô gái trong *Trò chơi xin quá giang* mang rất nhiều nét của Tereza trong *Đời nhẹ khôn kham*; các tư tưởng của *Trò đùa* đã nằm gọn trong *Sẽ không ai cười* và *Edouard và Chúa*; chiều tôn giáo của *Edouard và Chúa* sẽ được đào sâu đến kiệt cùng trong *Điều valse vĩnh biệt*, trong đó tất cả các nhân vật đều muốn làm một vị chúa, chứ không chỉ có Edouard “tình cờ” đóng vai Chúa như trong truyện ngắn cuối cùng của tập này.

Trong một bài phỏng vấn năm 1989 trên tờ *The Review of Contemporary Fiction*, Kundera cho biết: “Cho đến năm 30 tuổi, tôi đã viết nhiều thứ:

nhiều nhất là về âm nhạc, nhưng có cả thơ và một vở kịch. Tôi làm việc theo nhiều hướng khác nhau - để tìm kiếm giọng nói của mình, phong cách của mình và đi tìm chính mình. Với truyện đầu tiên của tập *Những mối tình nực cười* (được viết năm 1959), tôi đã có thể chắc là “đã tìm thấy mình”. Tôi trở thành người viết văn xuôi, tiểu thuyết gia, và tôi không còn là cái gì khác ngoài đó nữa.” (trích theo François Ricard, trong *Lời cuối sách* cuốn *Risibles amours* của nhà xuất bản Gallimard in năm 1998). Truyện ngắn đó là *Sẽ không ai cười*, mở đầu cho sáu truyện tiếp theo gồm *Quả táo vàng của ham muốn vĩnh cửu*, *Trò chơi xin quá giang*, *Cuộc hội thảo*, *Người chết cũ phải nhường chỗ cho người chết mới*, *Bác sĩ Havel hai mươi năm sau* và *Edouard và Chúa*.

Dịch từ bản tiếng Pháp *Risibles amours* của dịch giả François Kérel, in trong bộ sách *folio* của NXB Gallimard, 1998.

1

“Rót thêm cho em một cốc slivovice nữa đi”, Klara nói và tôi rót rượu cho nàng. Cái cốc để chúng tôi mở chai không lấy gì làm đặc biệt lắm, nhưng cũng không đến nỗi dở: hôm đó tôi vừa nhận được khoản nhuận bút rất khá cho một bài nghiên cứu dài đăng trên một tờ tạp chí lịch sử nghệ thuật. Không phải dễ dàng mà bài nghiên cứu đó được in. Những gì tôi viết trong đó toàn là xương xẩu và gây tranh cãi. Chính vì thế tờ *Tư tưởng tạo hình* với ban biên tập già cả và khó tính đã từ chối không chịu đăng, tôi đành phải gửi sang cho một tạp chí cạnh tranh, đúng là tầm quan trọng kém hơn, nhưng các biên tập viên ở đó trẻ hơn và ít suy nghĩ sâu xa hơn.

Người đưa thư mang đến trường đại học cho tôi tám ngân phiếu kèm với một lá thư. Lá thư không quan trọng và tôi chỉ đọc liếc qua vào buổi sáng, vẫn còn lâng lâng vì sự lớn lao mới mẻ của mình. Nhưng khi về nhà, quãng

gần nửa đêm, chai rượu dần vơi và để mua vui, tôi cầm lá thư trên bàn lên đọc cho Klara nghe:

“Đồng chí thân mến - cho phép tôi sử dụng từ này: đồng nghiệp thân mến! - Xin thứ lỗi cho một người trong đời anh chưa từng nói chuyện đã mạo muội viết thư cho anh. Tôi viết cho anh để mong anh đọc bài báo gửi kèm đây. Tôi không quen biết anh nhưng tôi đánh giá anh rất cao, bởi trong mắt tôi anh là người có những ý kiến, cách lập luận, những kết luận cũng có một cách đáng ngạc nhiên kết quả các nghiên cứu riêng của tôi...” Tiếp theo đó là những lời ca tụng nhiệt liệt tài năng của tôi và một yêu cầu: ông nhờ tôi viết một bài tóm tắt để gửi cho tờ *Tư tưởng tạo hình*, tờ báo đã từ chối bài viết của ông từ sáu tháng nay. Người ta nói với ông rằng ý kiến của tôi sẽ có ý nghĩa quyết định, nên kể từ nay tôi trở thành niềm hy vọng duy nhất của ông, ánh sáng duy nhất rọi vào bóng tối đeo đẳng ông.

Klara và tôi nghĩ ra đủ mọi lời đùa về cái ông Zaturecky này, chỉ riêng tên ông thôi cũng đã làm chúng tôi thấy rất khoái trí rồi; dĩ nhiên những lời nói đùa cũng không xấu bụng gì lắm, lời ca tụng mà ông dành cho tôi khiến tôi trở nên rộng lượng, nhất là với một chai slivovice tuyệt vời ngay trong tầm tay. Rộng lượng đến mức trong thời khắc khó quên đó tôi cảm thấy mình yêu thương toàn thể thế giới. Vì không thể tặng quà cho cả thế giới, chí ít tôi cũng tặng quà cho Klara. Và nếu không có quà thì chí ít cũng có những lời hứa hẹn.

Klara, đang độ tuổi đôi mươi, là một cô gái con nhà lành. Sao tôi lại nói nhà lành nhỉ, phải nói là một gia đình tuyệt vời chứ! Bố nàng, cựu giám đốc ngân hàng, do đó là đại diện cho tầng lớp đại tư sản, khoảng năm 1950 bị trục xuất khỏi Praha và đến ở làng Celakovice, cách thủ đô khá nhiều đường đất. Con gái của ông bị vào sổ đen của cán bộ và phải làm công nhân may trong một phân xưởng rộng mênh mông của một xí nghiệp may Praha. Tôi

đó, ngồi bên cạnh nàng, tôi làm cho nàng càng thêm yêu tôi bằng cách tán tụng những mặt hay ho của chỗ làm mà tôi hứa sẽ xoay cho nàng với sự giúp đỡ của bạn bè tôi. Tôi khẳng định là không thể có chuyện một cô gái duyên dáng như nàng lại phải tiêu phí sắc đẹp trước một cái máy may và quyết định nàng phải trở thành người mẫu.

Klara không có gì để phản đối và chúng tôi qua đêm trong một sự hòa hợp đầy hạnh phúc.

2

Chúng ta bị bịt mắt khi đi qua hiện tại. Giỏi nhất thì cũng chỉ có thể dự cảm và đoán định được mình đang trải qua cái gì. Chỉ mãi sau này, khi băng che mắt đã được cởi và có thời gian ngồi kiểm điểm lại quá khứ, chúng ta mới nhận ra được những gì đã trải qua và hiểu được ý nghĩa của chúng.

Buổi tối hôm đó, tôi cứ nghĩ mình đang uống mừng thành công và không mảy may nghi ngờ rằng đó lại là tối mở màn cho kết cục đời mình.

Và bởi vì không mảy may nghi ngờ, ngày hôm sau tôi thức dậy với tâm trạng vui vẻ, và trong khi Klara vẫn còn say sưa giấc nồng, tôi cầm lấy bài báo gửi kèm với lá thư của ông Zaturecky và vui vẻ lơ đãng bắt tay vào đọc ngay trên giường.

Bài báo có tên *Một bậc thầy hội họa Séc, Mikolas Ales* thậm chí còn không xứng đáng với nửa giờ đồng hồ lơ đãng mà tôi bỏ ra để đọc. Đó là một mớ hổ lốn những thứ cũ mòn, không chút ý thức về phát triển logic, và không có lấy nổi một ý tưởng độc đáo.

Không cần phải bàn cãi gì nữa, bài báo đó là một sự ngớ ngẩn. Đó cũng là điều mà tiến sĩ Kalousek, tổng biên tập tạp chí *Tư tưởng tạo hình* (nhân vật có tiếng là rất khó chơi), khẳng định với tôi trong ngày hôm đó qua điện thoại. Ông gọi đến trường đại học và nói với tôi: “Bạn đã nhận được bài của

ông Zaturecky chưa? Cậu giúp tôi viết tóm tắt nhé, năm chuyên gia đã muốn quảng bài báo của ông ta vào sọt rác rồi, nhưng ông ta vẫn cứ năn nỉ và tưởng cậu là người có thẩm quyền cuối cùng và duy nhất. Cậu viết vài dòng rằng nó không ra gì nhé, cậu có thể làm được đấy, cậu có thể tỏ ra hết sức cay độc, và sau đó ông ta sẽ để cho chúng ta yên.”

Nhưng có điều gì đó ở bên trong tôi ngấm chổng lại: Tại sao tôi, chính tôi, lại phải trở thành đao phủ của ông Zaturecky? Tôi có được hưởng lương tổng biên tập đâu? Tôi lại còn nhớ rất rõ là tờ *Tư tưởng tạo hình* đã quá thận trọng không chịu nhận đăng bài nghiên cứu của tôi; ngoài ra với tôi cái tên Zaturecky gắn chặt với kỷ niệm về Klara, về chai slivovice và một buổi tối thật đẹp. Và còn nữa, tôi không muốn chối, điều này rất con người, tôi chỉ có thể đếm trên đầu ngón tay của một bàn tay và thậm chí chỉ trên một ngón tay duy nhất những người coi tôi là “có thẩm quyền cuối cùng và duy nhất”. Tại sao tôi lại phải biến người duy nhất ngưỡng mộ mình thành kẻ thù?

Tôi chấm dứt cuộc nói chuyện với Kalousek bằng vài lời trí tuệ và mơ hồ mà chúng tôi mỗi người đều có thể hiểu thế nào cũng được, với ông đó là một lời hứa và với tôi đó là một cách né tránh, và tôi đập máy, quyết định sắt đá sẽ không bao giờ viết tóm tắt bài báo của ông Zaturecky.

Thế là tôi lấy giấy trong ngăn kéo và viết cho ông Zaturecky một lá thư trong đó tôi cẩn thận tránh mọi lời tán dương đối với công trình của ông và giải thích rằng ý kiến của tôi về hội họa thế kỷ XIX thường vẫn bị coi là sai lạc, nhất là đối với ban biên tập tờ *Tư tưởng tạo hình*, cho nên sự can thiệp của tôi có thể có hại nhiều hơn là có ích; tôi cũng phũ phàng tấp lên ông Zaturecky những lời hoa mỹ thân ái mà ông không thể không tìm được một dấu hiệu cảm thông dành cho mình.

Ngay sau khi lá thư được cho vào hòm thư, tôi quên liền ông Zaturecky.

Nhưng ông Zaturecky không quên tôi.

Một ngày đẹp trời, khi tôi vừa xong lớp (tôi dạy lịch sử hội họa), bà thư ký Marie đứng tuổi dễ mến, người vẫn pha cà phê cho tôi và trả lời tôi không có ở đó khi trong ống nghe vang lên những giọng phụ nữ không mấy dễ chịu, đến gõ cửa phòng học. Bà thò đầu vào nói có một ông đang đợi tôi.

Các ông thì tôi không sợ. Tôi chào sinh viên của mình và bước ra, lòng nhẹ nhàng; trong hành lang một người đàn ông thấp nhỏ, mặc bộ đồ màu đen đã cũ và áo sơmi trắng chào tôi. Rồi ông thông báo rất lễ độ mình tên là Zaturecky.

Tôi đưa người khách của mình vào một căn phòng trống, chỉ cho ông một chiếc ghế phôtôi và bắt đầu câu chuyện với giọng rất vui tươi, nói về đủ thứ chuyện linh tinh, về cái mùa hè chết tiệt mà chúng tôi đang phải trải qua và về các cuộc triển lãm ở Praha.

Ông Zaturecky lịch sự đồng ý với những lời tán chuyện của tôi, nhưng rất mau mắn ông tìm cách gán mỗi lời đó với bài báo của ông, cái bài báo đột nhiên nằm giữa chúng tôi trong cái bản chất vô hình của nó như là một thứ ái lực không thể cưỡng lại.

- Tôi sẵn sàng viết một tóm tắt công trình của ông, - cuối cùng tôi nói, - nhưng tôi đã giải thích cho ông trong thư rằng không ai coi tôi là chuyên gia hội họa Czech thế kỷ XIX hết và hơn thế nữa, tôi không thực sự có quan hệ tốt với ban biên tập tờ *Tu tưởng tạo hình*; họ coi tôi là một kẻ hiện đại chủ nghĩa cứng đầu cứng cổ, cho nên một lời khen của tôi chỉ có thể làm hại cho ông thôi.

-Ồ! anh quá khiêm tốn rồi, - ông Zaturecky trả lời. - Làm sao một chuyên gia tầm cỡ anh lại có thể bi quan về vị trí của mình như thế! Ở chỗ ban biên tập người ta đã nói với tôi rằng bây giờ tất cả đều phụ thuộc vào ý kiến của anh. Nếu anh khen bài báo của tôi, nó sẽ được in. Anh là cơ may duy nhất

của tôi. Công trình này ngồn của tôi ba năm nghiên cứu đây, ba năm trời tìm tòi. Giờ đây tất cả nằm trong tay anh.

Những lời thoái thác của chúng ta mới ít thuyết phục làm sao! Tôi không biết phải trả lời ông Zaturecky thế nào nữa. Máy móc nhìn lên khuôn mặt ông, tôi nhìn thấy đôi kính lỗi một nhỏ xíu ngây thơ, và cả một nếp nhăn đầy cương nghị, vạch một đường thẳng trên trán ông. Trong một khoảnh khắc mình mẫn ngẩn ngui, một cơn ớn lạnh chạy dọc sống lưng tôi: Nếp nhăn đầy chú tâm và bướng bỉnh đó không chỉ phản chiếu ý thức tử vì đạo mang tính trí thức của ông dành cho những bức tranh của Mikolas Ales, mà còn phản chiếu một sức mạnh ý chí lớn hơn mức bình thường. Không còn đủ tỉnh trí, tôi không tìm ra nổi những lời cáo lỗi đủ mức khéo léo. Tôi biết là mình sẽ không viết bài tóm tắt đó nhưng tôi cũng biết mình không đủ sức nói điều đó thẳng vào mặt con người nhỏ bé quy lụy kia.

Tôi bèn mỉm cười và hứa hươu hứa vượn. Ông Zaturecky cảm ơn tôi, nói là ông sẽ sớm trở lại để xem tình hình ra sao; tôi tạm biệt ông, miệng cười hết cỡ.

Quả thật vài hôm sau ông quay lại, tôi khéo léo tránh được ông, nhưng ông thông báo ngày hôm sau ông sẽ quay lại trường đại học nữa để hỏi tôi. Tôi hiểu là mọi chuyện đã bắt đầu diễn biến theo chiều hướng xấu. Tôi bèn đi gặp Madame Marie để thực thi các biện pháp cần thiết.

“Marie, nếu ông đó còn quay lại hỏi tôi, bà hãy nói với ông ấy là tôi đi Đức để nghiên cứu nhé, một tháng nữa mới về. Thêm một việc nữa: tất cả các giờ giảng của tôi đều vào thứ Ba và thứ Tư. Kể từ nay, tôi sẽ dạy vào thứ Năm và thứ Sáu. Chỉ thông báo cho sinh viên thôi nhé, đừng nói với ai hết và cũng đừng sửa thời khóa biểu. Tôi phải đi vào hoạt động bí mật đây.”

4

Không lâu sau, ông Zaturecky quay lại thật và có vẻ tuyệt vọng khi bà thư

ký nói rằng tôi đã đi Đức khẩn cấp. “Nhưng không thể thế được! Ông trợ giảng phải viết tóm tắt cho bài báo của tôi! Làm sao mà ông ấy có thể đi như thế được?” ”Tôi không biết gì hết, - Madame Marie trả lời, - nhưng một tháng nữa ông ấy sẽ về.” ”Mãi một tháng nữa, - ông Zaturecky than thở. - Thế bà có biết địa chỉ ở Đức của ông ấy không?” ”Tôi không biết đâu”, Madame Marie nói.

Và tôi được yên tĩnh trong một tháng.

Nhưng một tháng trôi nhanh hơn là tôi tưởng và ông Zaturecky đã lại có mặt ở văn phòng của bà thư ký. “Không, ông ấy vẫn chưa về”, Madame Marie nói, và khi nhìn thấy tôi, bà hỏi giọng cầu khẩn: “Cái ông khách của anh vẫn tới, anh muốn tôi nói gì với ông ấy bây giờ?” ”Marie ạ, hãy nói rằng tôi mắc bệnh sốt vàng và nằm bệnh viện ở Iéna rồi.” “Ở bệnh viện à? Nhưng không thể thế được, ông trợ giảng phải viết tóm tắt cho bài báo của tôi!”, - ông Zaturecky kêu lên khi bà thư ký báo tin cho ông, vài ngày sau đó. ”Ông Zaturecky ạ, - bà thư ký nói giọng trách móc, - ông trợ giảng đang bị ốm nặng ở nước ngoài, thế mà ông chỉ nghĩ đến bài báo của ông thôi!” Ông Zaturecky ra về, đầu rụt vào trong cổ, nhưng mười lăm ngày sau, ông đã quay lại: “Tôi đã gửi một lá thư bảo đảm đến Iéna. Thư bị gửi trả lại!” “Tôi phát điên vì ông khách của anh mất, - ngày hôm sau Madame Marie nói với tôi. - Anh đừng giận, nhưng anh muốn tôi nói gì với ông ấy nữa bây giờ? Tôi đã nói là anh đã về, giờ thì anh tự lo mọi việc nhé!”.

Tôi không trách Madame Marie, bà đã làm những gì có thể, và hơn thế, còn lâu tôi mới chịu thừa nhận là mình thua cuộc. Tôi biết mình vẫn có thể thoát được. Tôi chỉ còn sống một cách bí mật, tôi bí mật dạy vào thứ Năm và thứ Sáu, còn thứ Ba và thứ Tư tôi bí mật đến rình dưới cổng một tòa nhà đối diện với trường đại học, vui sướng nhìn cảnh ông Zaturecky rình tôi ra khỏi trường. Tôi những muốn đeo một bộ tóc giả và dán hàng ria. Tôi tự coi mình

là Sherlock Holmes, là Jack Mổ bụng, là Người vô hình đang đi ngang qua thành phố. Tôi cao hứng hết mức có thể.

Nhưng đến một hôm, ông Zaturecky chán công việc rình mò và chơi đòn mạnh tay với Madame Marie. “Thế thực ra ông trợ giảng có đứng lớp không?” “Ông xem thời khóa biểu thì biết,” Madame Marie trả lời và chỉ tay lên tường, trên đó có một tấm bảng lớn kẻ ô với lịch học được trình bày hết sức rõ ràng.

- Tôi biết, - ông Zaturecky nói, không chịu để bị lừa, - nhưng đồng chí ấy không bao giờ đến dạy vào thứ Ba và thứ Tư cả. Ông ấy thôi dạy rồi à?

- Không, - Madame Marie trả lời, cảm thấy rất phiền.

Và người đàn ông bé nhỏ bèn bám chặt lấy Madame Marie. Ông trách bà đã không cập nhật thời khóa biểu. Ông mĩa mai hỏi làm sao mà bà lại có thể không biết các giảng viên dạy dỗ vào giờ nào cơ chứ. Ông nói sẽ khiếu nại bà. Ông nổi xung. Ông tuyên bố là cũng sẽ tố cáo đồng chí trợ giảng đã không chịu đến dạy. Ông hỏi hiệu trưởng có ở đó không.

Thật bất hạnh, hiệu trưởng có ở đó.

Ông Zaturecky gõ cửa văn phòng của ông và bước vào. Mười phút sau, ông quay trở lại văn phòng của Madame Marie và gất giọng hỏi địa chỉ nhà riêng của tôi.

- Số 20 phố Skalníkova ở Litomysl, - Madame Marie nói.

- Sao lại Litomysl?

- Ông trợ giảng chỉ có một phòng nhỏ ở Praha và không muốn tôi cho địa chỉ...

- Tôi yêu cầu bà đưa địa chỉ nhà ông trợ giảng ở Praha, - người đàn ông bé nhỏ run người hét lên.

Madame Marie mất hết bình tĩnh. Bà đưa địa chỉ gác xép của tôi, chỗ trú ẩn khôn khéo của tôi, cái ổ hạnh phúc của tôi, nơi tôi sẽ bị theo đuổi đến cùng.

Phải, địa chỉ thường trú của tôi là ở Litomysl. Tại đó tôi còn mẹ và ký ức về người bố; mỗi khi có thể, tôi lại rời Praha về làm việc ở nhà, trong căn nhà bé nhỏ của mẹ tôi. Thế nên tôi giữ địa chỉ của mẹ tôi làm địa chỉ thường trú. Nhưng ở Praha tôi không đủ sức tìm được một căn hộ ra hồn như cần thiết và phải có, tôi phải thuê lại một căn phòng tại một khu ven đô, ngay áp mái, một gác xép nhỏ hoàn toàn độc lập mà tôi cố hết sức giấu để những người khách không mời không chạm trán các cô bạn gái của tôi.

Tôi không định vờ vịt rằng trong tòa nhà này tôi có tiếng tăm tốt đẹp. Ngoài ra, khi về Litomysl, đã nhiều lần tôi cho bạn bè mượn phòng, họ phá phách đến mức suốt đêm cả nhà không ai chợp mắt nổi. Tất cả những điều đó khiến một số người thuê nhà khác rất ghét tôi và chống lại tôi theo lối câm lặng, đôi khi thể hiện ra bằng những lời góp ý của ủy ban dân phố và thậm chí có cả một đơn kiện gửi lên ban quản lý nhà.

Hồi đó Klara đã bắt đầu thấy việc đi từ Celakovice lên tận Praha để làm việc là quá nặng nhọc, nàng quyết định đến ngủ ở nhà tôi, thoát tiên mới chỉ rút rề và chỉ trong những trường hợp đặc biệt, thế rồi nàng để lại một cái váy, tiếp đó là nhiều cái váy, và sau một thời gian hai bộ đồ lễ của tôi đã bị bẹp rúm trong góc tủ và căn gác xép của tôi bị biến thành một phòng khách phụ nữ.

Tôi rất yêu Klara; nàng đẹp; tôi rất thích thấy người khác ngoái nhìn hai chúng tôi trên đường phố; nàng kém tôi mười ba tuổi và điều đó càng làm tăng thêm uy tín của tôi trong mắt sinh viên; nói tóm lại, tôi có cả nghìn lý do để gắn bó với nàng. Tuy thế, tôi không muốn người khác biết nàng ở nhà tôi. Tôi ngại người ta sẽ nói lại cho ông chủ nhà, một người đàn ông đứng tuổi có vẻ kín đáo và không mấy ưa tôi; tôi run lên với ý nghĩ một hôm nào đó ông ta sẽ đến gặp tôi, vẻ rút rề và rầu rĩ, đề nghị tôi mời cô bạn gái ra

khỏi nhà để giữ gìn danh tiếng cho ông. Do đó tôi đã trầm trọng cảnh báo Klara và cấm nàng không được mở cửa cho bất kỳ ai.

Hôm đó, nàng có một mình ở nhà. Trời rất đẹp, nhiều nắng và trong căn gác xép của tôi quả cũng hơi nóng. Thế nên nàng trần truồng nằm trên divăng ngắm trần nhà.

Chính vào lúc đó có người gõ cửa.

Không việc gì phải lo lắng hết. Vì cửa phòng tôi không có chuông nên người ta buộc phải đập cửa. Cho nên Klara không mấy bận tâm về tiếng ồn ã này và không buồn nghĩ đến việc ngừng ngắm trần nhà. Nhưng những cú đập cửa không chịu ngừng; chúng tiếp tục với sự dai dẳng kinh người. Cuối cùng Klara phát bực mình; nàng tưởng tượng trước cửa đang có một người đàn ông chậm chạp và trang trọng lật mặt trong áo vest chìa thẻ cảnh sát và sau đó sẽ hỏi tại sao nàng không chịu mở cửa, nàng giấu diếm gì và đã khai báo tạm trú ở đây chưa. Nàng cảm thấy một cảm giác phạm tội, thôi không nhìn lên trần nhà nữa và đưa mắt tìm kiếm chỗ để quần áo. Nhưng những cú gõ cửa gan lì đến mức trong cơn bối rối nàng chỉ tìm được chiếc áo mưa của tôi treo ở lối vào. Nàng khoác nó lên người và ra mở cửa.

Trên ngưỡng cửa, thay vì một khuôn mặt soi mói độc ác, nàng chỉ nhìn thấy một người đàn ông bé nhỏ chào nàng: “Ông trợ giảng có ở nhà không?”

”Không, anh ấy đi vắng rồi!” ”Tiếc thật, - người đàn ông bé nhỏ nói và lịch sự xin lỗi. - Ông trợ giảng phải viết tóm tắt cho một bài báo của tôi. Ông ấy đã hứa với tôi và bây giờ chuyện đó đã trở nên cấp bách rồi. Nếu cô không thấy phiền, xin cho phép tôi để lại cho ông ấy vài chữ.”

Klara đưa cho người đàn ông bé nhỏ giấy bút và tối đến tôi có thể đọc được rằng số phận bài báo của ông về Mikolas Ales nằm trong tay tôi và ông Zaturecky trân trọng chờ tôi viết bài tóm tắt đã hứa. Ông viết thêm rằng ông sẽ lại đến tìm tôi ở trường đại học.

Ngày hôm sau, Madame Marie kể cho tôi là Zaturecky đã đe dọa bà, ông đã nổi xung và đã đi khiếu nại; người đàn bà khốn khổ nói giọng vẫn còn run lên, sắp trào ra thành nước mắt; lần này thì tôi nổi giận. Tôi quá hiểu là Madame Marie, cho đến lúc này vẫn vui thích với trò ú tim này (vì quý mến tôi nhiều hơn là vì thích thú chuyện đó), giờ đây cảm thấy bị xúc phạm và rất tự nhiên bà coi tôi là nguồn gốc của những phiền toái bà phải gánh chịu. Và nếu tôi thêm vào việc Madame Marie đã phải nói địa chỉ căn gác xép của tôi, việc người ta đến gõ cửa nhà tôi suốt mười phút và đã làm Klara khiếp sợ, thì sự bức mình của tôi đã chuyển sang thành nổi tức giận.

Trong khi tôi ở đó, đứng dựa vào bàn của Madame Marie, căn môi lòng sục trong óc một cách trả thù, cửa mở ra và ông Zaturecky xuất hiện.

Ngay khi nhìn thấy tôi, gương mặt ông bừng sáng vì hạnh phúc. Ông cúi người chào tôi.

Ông đến quá sớm, trước khi tôi kịp có thời gian nghiền ngẫm kế hoạch trả thù.

Ông hỏi tôi đã đọc mấy chữ ông để lại hôm qua chưa.

Tôi không nói gì.

Ông nhắc lại câu hỏi.

- Rồi, - cuối cùng tôi cũng nói.

- Thế anh sẽ viết bài tóm tắt đó chứ?

Tôi nhìn thấy ông ở ngay trước mặt: gầy guộc, bướng bỉnh, đáng sợ; tôi nhìn thấy cái nếp nhăn thẳng đứng vạch trên trán ông niềm say mê duy nhất; tôi nhìn thấy cái nét đó và hiểu rằng đó là một đường thẳng được vẽ nên bởi hai điểm: bởi bài tóm tắt của tôi và bởi bài báo của ông; và rằng, ngoài tội lỗi của cái đường ám ảnh này, trong đời ông tất cả đều thuộc về một sự khắc kỷ giống với các vị thánh. Và tôi rơi vào một cơn thù nghịch, và bỗng nhiên tôi

tìm ra lối thoát.

- Tôi hy vọng ông hiểu rằng tôi không còn gì để nói với ông sau những gì xảy ra ngày hôm qua nữa, - tôi nói.

- Tôi không hiểu anh nói gì.

- Đừng đóng trò nữa đi. Cô ấy đã nói hết với tôi. Không cần phải chối đâu.

- Tôi không hiểu anh nói gì, - người đàn ông bé nhỏ nhắc lại, lần này với giọng cương quyết hơn.

Tôi lấy giọng vui vẻ gần như bạn bè: “Nghe này, ông Zaturecky, tôi không muốn trách cứ gì ông đâu. Cả tôi cũng là một kẻ hay tán gái và tôi hiểu ông. Nếu ở vào địa vị ông, tôi cũng sẵn sàng đề nghị như thế với một cô gái trẻ đẹp, nếu tôi chỉ có một mình với cô ấy trong một căn hộ và cô ấy lại còn trần truồng khoác mỗi chiếc áo mưa nữa chứ.”

Người đàn ông bé nhỏ tái mặt: “Đó là một lời sỉ nhục!”.

- Không, đó là sự thật, ông Zaturecky ạ.

- Cô gái đó đã nói với ông như thế?

- Cô ấy không giấu tôi bất cứ điều gì.

- Đồng chí trợ giảng, đó là một lời sỉ nhục, tôi đã có gia đình! Tôi có vợ! Tôi có con! - Người đàn ông bé nhỏ bước lên một bước, buộc tôi phải lùi lại.

- Đó là một tình tiết tăng nặng, thưa ông Zaturecky.

- Anh muốn nói gì?

- Tôi muốn nói rằng việc ông đã có gia đình là tình tiết tăng nặng đối với một kẻ tán gái.

- Anh sẽ rút lại những lời đó! - ông Zaturecky nói giọng đe dọa.

- Được thôi! - tôi nói, giọng hòa giải. - Hôn nhân không nhất thiết là một tình tiết tăng nặng đối với một kẻ tán gái. Nhưng quan trọng gì nào. Tôi đã nói là tôi không trách gì ông và tôi rất hiểu ông. Nhưng dù sao cũng có điều gì vượt quá sự chịu đựng của tôi, đó là việc ông đòi một người viết tóm tắt

bài báo của ông, trong khi ông tìm cách quyến rũ bạn gái của anh ta.

- Đồng chí trợ giảng! Chính ông Kalousek, tiến sĩ văn chương, tổng biên tập tạp chí *Tư tưởng tạo hình*, tờ báo xuất bản dưới sự bảo trợ của Viện Hàn lâm khoa học, đã yêu cầu anh viết bài báo đó và anh phải viết!

- Hãy lựa chọn đi! Bài tóm tắt của tôi hay bạn gái của tôi. Ông không thể muốn cả hai cái cùng một lúc được!

- Anh cư xử thật nhố nhăng! - ông Zaturecky kêu lên, vẻ giận dữ đến tuyệt vọng.

Điều lạ lùng là đột nhiên tôi có cảm giác ông Zaturecky thực sự có ý định cưa cẩm Klara. Tôi cũng phát cáu lên và hét: “Ông tự cho phép mình rao giảng đạo đức cho tôi à? Ông, người nhẽ ra phải quỳ xuống xin lỗi tôi ngay trước mặt bà thư ký của chúng ta!”.

Tôi quay lưng về phía ông Zaturecky đang lảo đảo, hoang mang bước ra khỏi phòng.

“Hẹn sớm gặp nhé!”, tôi nói kèm với một tiếng thở phào sau trận chiến khó khăn nhưng thắng lợi, và tôi nói thêm với Madame Marie: “Tôi nghĩ ông ta sẽ để tôi yên với cái bài tóm tắt đó.”

Sau một lúc im lặng, Madame Marie rụt rè hỏi tôi:

- Thế tại sao anh không muốn viết bài báo đó?

- Bởi vì bài báo của ông ta chỉ là một mớ nhảm nhí, Marie thân mến ạ.

- Thế tại sao anh không viết một bài nói nó là nhảm nhí?

- Tại sao tôi phải viết chứ? Tại sao chính là tôi phải tự tạo cho mình những kẻ thù?

Madame Marie nhìn tôi với một nụ cười an ủi khi cánh cửa lại mở ra; ông Zaturecky xuất hiện, tay chìa ra đằng trước:

- Chúng ta sẽ xem ai phải xin lỗi người kia!

Ông run run dần từng tiếng một và biến mất.

Tôi không nhớ chính xác là cùng ngày hôm đó hay sau này chúng tôi tìm thấy trong hòm thư một phong bì không đề địa chỉ. Cái phong bì đó đựng một tờ giấy trên đó có những chữ to cỡ cộc: *Thưa bà! Chủ nhật này xin hãy đến nhà tôi để chúng ta nói chuyện về lời sỉ nhục đối với chồng tôi! Tôi sẽ ở nhà suốt ngày. Nếu bà không đến, tôi sẽ bắt buộc phải hành động.* Anna Zaturecky, Praha III, Dalimolova 14.

Klara sợ và bắt đầu đổ tội cho tôi. Tôi phải tay bảo nàng đừng lo và tuyên bố ý nghĩa cuộc sống chính là chơi đùa với cuộc sống, và nếu cuộc sống quá lười biếng cho điều đó thì phải thúc cho nó một cái. Con người luôn phải đóng cương cho những cuộc phiêu lưu mới của mình, những chuyến phiêu du dũng cảm, nếu không có chúng anh ta sẽ chui vào trong lớp bụi như một anh lính mệt mỏi. Khi Klara trả lời mình không định đóng cương cuộc phiêu lưu nào hết, tôi đảm bảo với nàng rằng nàng sẽ không bao giờ phải gặp ông Zaturecky cũng như bà vợ của ông, và cuộc phiêu lưu mà chính tôi đã lựa chọn để cưới, tôi sẽ thuần hóa được nó không cần đến sự giúp đỡ của ai.

Buổi sáng, lúc chúng tôi ra khỏi nhà, người gác cửa chặn chúng tôi lại.

Người gác cửa không phải là một kẻ thù. Trước đó không lâu tôi đã không ngoan đưa ông năm mươi curon và kể từ đó có thể sống với niềm tin vui vẻ là ông đã học được cách lờ tịt tôi đi và không đổ thêm dầu vào lửa khi những kẻ thù khác trong nhà liên kết chống lại tôi.

- Hôm qua có hai người đến tìm anh chị, - ông nói.

- Ai thế?

- Một lão lùn đi cùng bà vợ ông ta.

- Bà ta trông thế nào?

- Cao hơn ông ta hai cái đầu. Rất cương quyết. Nghiêm túc. Bà ta hỏi thông tin về tất cả mọi thứ. - Rồi ông quay sang Klara: - Nhất là về cô. Bà ta muốn

biết cô là ai và cô tên là gì.

- Chúa ơi, ông đã nói gì với bà ta? - Klara kêu lên.

- Thế cô muốn tôi nói gì nữa nào? Tôi có biết ai đến nhà ông trợ giảng đâu? Tôi nói với bà ta là mỗi tối lại có một cô mới.

- Tuyệt vời, - tôi nói và rút ra một tờ mười curon đưa cho ông. - Cứ tiếp tục thế nhé!

- Đừng lo gì cả, - sau đó tôi nói với Klara, - Chủ nhật này em không cần đi đâu hết và sẽ không có ai quấy rầy em đâu.

Chủ nhật tới, và sau Chủ nhật, thứ Hai, thứ Ba, thứ Tư. Không có chuyện gì xảy ra hết.

“Em thấy chưa”, tôi nói với Klara.

Nhưng thứ Năm đã tới. Tôi đang giảng bài cho sinh viên trong một giờ học bí mật như thường lệ, về việc tại sao những con thú non, với tính cách nồng nhiệt và thói sống bầy đàn, lại giải phóng màu sắc cho chủ nghĩa ấn tượng miêu tả, thì Madame Marie mở cửa và thì thầm nói với tôi: “Vợ ông Zaturecky hỏi anh!” “Bà biết rõ là tôi không có ở đây cơ mà, cho bà ta xem thời khóa biểu đi.” Nhưng Madame Marie lắc đầu: “Tôi đã nói anh không có ở đây, nhưng bà ta đòi vào phòng anh xem và đã nhìn thấy áo mưa của anh treo trên mắc. Bà ấy vẫn đợi anh ngoài hành lang đấy.”

Một ngõ cụt thường làm nảy ra những ý tưởng tuyệt vời. Tôi nói với cậu sinh viên thân nhất: “Cậu có thể giúp tôi một việc không? Hãy đi đến phòng làm việc của tôi, mặc áo mưa của tôi và đi ra khỏi trường! Sẽ có một người đàn bà cứ khẳng khẳng cậu là tôi, chỉ cần chối bay đi là được.”

Anh sinh viên đi ra và mười lăm phút sau trở lại, thông báo nhiệm vụ đã hoàn thành, đường đã thông và người đàn bà đã đi khỏi.

Lần này tôi đã thắng.

Nhưng thứ Sáu đã tới và buổi tối khi đi làm về, Klara run lên vì sợ.

Hôm đó, người đàn ông lịch thiệp chuyên tiếp khách hàng nữ trong phòng khách xinh đẹp của xí nghiệp may đột ngột mở cánh cửa dẫn đến góc xưởng nơi Klara đang gò lưng làm việc trước cái máy may cùng với mười lăm cô công nhân khác, và kêu lên: “Có ai trong số các cô ở nhà số 5 phố Lâu đài không?”

Klara hiểu ngay là ông đang tìm nàng, vì số 5 phố Lâu đài là địa chỉ của tôi. Nhưng vì tính thận trọng mà tôi đã cẩn thận gieo rắc vào đầu nàng, nàng không nhúc nhích vì nàng biết rõ là mình đang sống chui ở nhà tôi và điều đó không liên quan đến ai hết. “Tôi cũng đã nói thế với bà ấy rồi mà”, người đàn ông lịch thiệp nói khi thấy tất cả các nữ công nhân đều im lặng, và ông bước ra. Sau đó Klara biết rằng một người đàn bà đã gọi điện đến yêu cầu ông kiểm tra địa chỉ của tất cả các nữ công nhân, và trong suốt mười lăm phút đồng hồ cô thuyết phục ông rằng có một cô sống ở số 5 phố Lâu đài. Cái bóng của ông Zaturecky in lên căn gác xép điểm tình của chúng tôi. “Nhưng làm cách nào mà bà ta phát hiện được nơi làm việc của em thế nhỉ? Ở đây, ở nhà này, có ai biết gì về em đâu!”, tôi lên giọng nói.

Phải, tôi đã thực sự tin rằng không một ai biết gì về cuộc sống của chúng tôi. Tôi sống như những con người độc đáo, tin rằng thoát được khỏi những cái nhìn sỗ sàng, trốn được vào sau những bức tường cao, bởi vì họ đã quên tính đến một chi tiết nhỏ: những bức tường đó làm bằng kính trong suốt.

Tôi cho tiền người gác cửa để ông không cho ai biết Klara sống ở nhà tôi, tôi bắt Klara phải kín đáo và bí mật cao độ, và mặc dù thế cả nhà đều biết sự có mặt của nàng. Chỉ cần một hôm nàng vô ý nói chuyện với một người thuê nhà khác ở tầng hai, thế là người ta biết ngay nàng làm việc ở đâu.

Không nghi ngờ gì nữa, từ lâu chúng tôi đã bị phát giác. Chỉ duy nhất một điều mà những kẻ hành hình chúng tôi còn chưa biết: tên của Klara. Chính nhờ cái điều bí mật nho nhỏ duy nhất đó mà chúng tôi còn có thể thoát được

bà Zaturecky, người đang tiến hành cuộc tranh đấu với một tinh thần đầy hệ thống và một sự bướng bỉnh khiến tôi nổi da gà vì sợ.

Tôi hiểu rằng chuyện này sẽ rất nghiêm túc; rằng lần này con ngựa cuộc phiêu lưu của tôi đã được đóng cương.

8

Chuyện hôm thứ Sáu là như thế. Sang đến thứ Bảy, khi Klara từ chỗ làm về, nàng lại run lấy bầy. Chuyện đã diễn ra thế này:

Bà Zaturecky, đi cùng ông chồng, đã đến tận xí nghiệp may mà bà ta đã gọi điện ngày hôm trước, và xin phép ông giám đốc được đi thăm xưởng may cùng với chồng để xem mặt các nữ công nhân may hiện có mặt. Chắc chắn là một đòi hỏi kỳ cục như thế khiến đồng chí giám đốc kinh ngạc, nhưng trước thái độ của bà Zaturecky, ông không thể từ chối. Bà bày tỏ sự lo ngại đối với vấn đề vu khống, cuộc sống gia đình tan nát và kiện tụng. Ông Zaturecky đứng bên cạnh, im lặng và nhíu lông mày.

Thế là người ta dẫn họ vào xưởng. Các cô thợ may ngẩng đầu lơ đãng nhìn và Klara nhận ra người đàn ông bé nhỏ; nàng sợ hãi và tiếp tục may với vẻ thu mình quá lộ liễu.

“Xin mời ông bà”, ông giám đốc lịch sự mĩa mai nói với cặp vợ chồng đang đứng ngây đơ. Bà Zaturecky hiểu là mình phải mở màn: “Nào, nhìn đi!”, bà nói để khích lệ chồng. Ông Zaturecky nhướn cái nhìn u tối lên và nhìn lướt qua cả phòng. “Cô ta có ở đây không?”, bà Zaturecky hạ giọng hỏi.

Ngay cả khi đeo kính, ông Zaturecky cũng không có thị lực tốt đến mức chỉ cần nhìn qua một lần là thấy cả cái xưởng lộn xộn này, chật đầy những thứ linh tinh và quần áo treo trên dây, với những cô công nhân ham hoạt động không thể ngồi im mặt hướng ra cửa, mà phải quay đầu, nhúc nhích ghé, đứng lên, quay mặt đi. Cuối cùng ông Zaturecky phải quyết định bước lên trước, đi sâu vào xưởng để xem mặt từng cô một.

Khi những người phụ nữ bị nhìn vào mặt như thế, hơn nữa lại bởi một nhân vật dị dạng đến vậy, họ cảm thấy một thứ cảm giác xấu hổ bối rối và thể hiện sự không vừa lòng của mình bằng những lời châm chọc và những cái nhăn mặt. Một người trong số họ, một cô gái rất trẻ, xác xược kêu lên: “Lão tìm khắp nơi con điếm đã chơi lão kia!”.

Tiếng cười rộ và độc ác của đám phụ nữ dội lên cặp vợ chồng đang phải đối mặt, rụt rè và bướng bỉnh, với vẻ cao quý lạ lùng.

“Bà ơi, - cô gái xác xược kêu lên với bà Zaturecky, - bà không trông kỹ ông con của bà rồi! Nếu tôi có một thằng nhóc kháu như thế, tôi sẽ không bao giờ cho nó thò mũi ra đường đâu!”.

”Nhìn đi”, bà vợ của ông chồng thì thảo, và người đàn ông bé nhỏ, vẻ u tối và rụt rè, đi từng bước quanh xưởng, như thể đang tiến lên giữa hai hàng rào toàn những cú đánh và chửi thề, nhưng với một bước đi chắc chắn, không bỏ qua khuôn mặt nào hết.

Trong suốt thời gian diễn ra cảnh đó, ông giám đốc mỉm cười vẻ không can dự; ông biết công nhân của mình và hiểu sẽ không làm được gì; giả bộ như không nghe thấy tiếng ồn ã họ gây ra, ông hỏi ông Zaturecky: “Thế cô gái đó trông như thế nào?”.

Ông Zaturecky quay lại về phía ông giám đốc và trả lời giọng chậm rãi và nghiêm trang: “Cô ta đẹp... cô ta rất đẹp...”

Trong thời gian đó, Klara co mình trong một góc phòng, và tạo hình ảnh trái ngược hẳn với tất cả những cô gái đang bùng phát vui vẻ, với dáng vẻ lo lắng, đầu cúi xuống, cử chỉ nóng nảy. Nàng đóng thật kém cái vai thiếu nữ không mấy quan trọng và bị lu mờ! Và thoát cái ông Zaturecky đã ở cách chiếc máy may của nàng hai bước chân; lúc nào ông cũng có thể nhìn rõ được mặt nàng!

- Ông nhớ là cô ấy đẹp nhưng điều ấy thì có ý nghĩa gì, - đồng chí giám đốc

lịch sự lưu ý ông Zaturecky. - Có quá nhiều phụ nữ xinh đẹp! Cô ấy cao hay thấp?

- Cao, - ông Zaturecky nói.

- Tóc nâu hay vàng?

- Tóc vàng, - ông Zaturecky trả lời sau một lát lưỡng lự.

Đoạn này của truyện có thể được coi như là một thậm xưng về quyền lực của cái đẹp. Cái ngày ông Zaturecky nhìn thấy Klara ở nhà tôi, ông bị lóa mắt đến mức đã không hề nhìn thấy nàng. Cái đẹp đã thả một tấm màn mờ ảo trước mắt ông. Cái tấm màn ánh sáng đó đã che khuất nàng.

Bởi vì Klara không cao, tóc cũng không vàng. Trong mắt ông Zaturecky, tầm vóc lớn lao của vẻ đẹp đã biến thành tầm vóc bên ngoài cao lớn. Và ánh nắng khơi gợi vẻ đẹp khiến tóc nàng như có vàng.

Khi cuối cùng người đàn ông bé nhỏ đi đến góc phòng nơi Klara, trong bộ quần áo lao động màu nâu, người rúm lại, đầu cúi gằm xuống các chi tiết của một cái jupe may dở, ông không nhận ra nàng. Ông không nhận ra nàng bởi vì ông chưa bao giờ nhìn thấy nàng hết.

Milan Kundera

Sẽ không ai cười

Phần 2

lắm, tôi nói với nàng: “Em thấy chưa, chúng ta gặp may rồi!”.

Nhưng nàng lại òa lên khóc: “Sao chúng ta lại gặp may được? Nếu hôm nay họ không tìm thấy em, thì ngày mai họ sẽ tìm thấy.”

- Anh muốn biết bằng cách nào.

- Họ sẽ đến tìm em ở đây, ở nhà anh.

- Anh sẽ không mở cửa cho ai hết.

- Thế nếu họ gọi cảnh sát? Nếu họ cứ khẳng khẳng bắt anh phải nói em là ai.

Bà ấy đã nói sẽ kiện, bà ấy tố cáo em đã vu khống chồng bà.

- Thôi nào em! Anh sẽ biến bọn họ thành trò hề lồ bịch. Tất cả chỉ là một lời đùa thôi.

- Thời này không phải thời của đùa cợt, người ta coi mọi chuyện đều nghiêm túc và đầu tư thời gian vào đó; họ sẽ nói là em cố tình muốn bôi nhọ thanh danh của họ. Khi người ta nhìn thấy ông ấy, làm sao người ta có thể tin là ông ấy muốn quyến rũ một người phụ nữ?

- Em có lý, Klara, - tôi nói, - có lẽ chúng ta phải dừng lại thôi.

- Anh nói vớ vẩn quá, - Klara trả lời. - Anh biết là em phải cẩn thận. Đừng quên bố em là ai. Rằng nếu em bị triệu tập đến một hội đồng xử phạt, ngay cả chỉ để điều tra, hồ sơ của em sẽ có vết ngay và sẽ không bao giờ em thoát được cái xưởng may đó. Nhân tiện, em cũng muốn biết cái nghề người mẫu mà anh hứa với em, chuyện đó đến đâu rồi? Với cả em cũng không muốn đến ngủ đêm ở nhà anh nữa, ở đây em sợ người ta đến tìm em, em sẽ quay về Celakovice.

Đó là cuộc tranh luận đầu tiên trong ngày.

Trong ngày còn có một cuộc tranh luận khác nữa, ngay buổi chiều, sau cuộc họp giáo viên khoa.

Ông trưởng khoa, sử gia nghệ thuật tóc muối tiêu, một con người rộng lượng, bảo tôi vào văn phòng của ông.

- Bài nghiên cứu mà anh vừa cho in cải thiện tốt tình hình cho anh đấy, tôi hy vọng là anh biết điều đó chứ? - ông nói với tôi.
- Có, tôi có biết, - tôi trả lời.
- Ở đây, ở trường, nhiều giáo sư cảm thấy bị chĩa mũi dùi và ông hiệu trưởng cho là đó là một đòn tấn công nhằm vào các ý kiến của ông ấy.
- Thế tôi có thể làm gì? - tôi nói.
- Không gì hết, - ông giáo sư trả lời. - Nhưng các trợ giảng được bổ nhiệm trong vòng ba năm. Đối với anh, thời kỳ đó đã sắp sửa hết, và vị trí đó sẽ được giao thông qua thi tuyển. Dĩ nhiên hội đồng có thói quen giao chỗ đó cho người nào đã từng dạy ở trường, nhưng anh có chắc là người ta sẽ tiếp tục làm như vậy với trường hợp của anh không? Nhưng đó không phải là điều tôi muốn nói. Cho đến hiện tại, vẫn có một điều có lợi cho anh: anh dạy hay, anh được sinh viên yêu quý, và họ học được điều gì đó từ anh. Nhưng anh không thể trông chờ vào đó đâu. Hiệu trưởng vừa thông báo với tôi là anh đã không đi dạy trong suốt ba tháng và điều đó thì không thể biện hộ được. Đó là một lý do đầy đủ để đuổi việc anh ngay lập tức.
- Tôi giải thích cho ông giáo sư là mình đã không hề bỏ một giờ dạy nào, rằng tất cả chỉ là một chuyện đùa và tôi kể cho ông nghe toàn bộ câu chuyện về ông Zaturecky và Klara.
- Tốt lắm, tôi tin anh, - ông giáo sư nói, - nhưng việc tôi tin anh không thay đổi được gì hết. Bây giờ cả trường người ta kháo nhau là anh không đi dạy rồi. Vấn đề đã được bàn ở hội đồng khoa và hôm qua đã lên tới ban giám hiệu.
- Nhưng tại sao người ta không nói với tôi về chuyện đó từ trước?
- Anh muốn người ta nói gì với anh nào? Tất cả đều rất rõ ràng đấy chứ. Bây giờ, người ta đang rà lại toàn bộ hạnh kiểm của anh trong quá khứ và tìm mối liên hệ giữa quá khứ của anh và thái độ hiện tại của anh.

- Người ta có thể tìm thấy điều gì xấu trong quá khứ của tôi? Chính ông cũng biết là tôi yêu nghề đến thế nào. Tôi chưa từng bỏ dạy một lần nào. Lương tâm tôi trong sạch.

- Đòi ai cũng có vô vàn ý nghĩa, - ông giáo sư nói. - Tùy thuộc vào cách mà người ta trung nó ra, quá khứ của bất kỳ ai trong chúng ta đều có thể trở thành đòi của một nguyên thủ quốc gia được yêu quý hay của một tên tội phạm. Hãy xem thử trường hợp của chính anh mà xem. Người ta không thấy anh đến dự các cuộc họp nhiều lắm, và ngay cả khi anh đến, phần lớn thời gian anh im lặng. Không ai có thể biết thực sự anh nghĩ gì. Tôi còn nhớ, khi đang thảo luận về những vấn đề nghiêm túc bỗng nhiên anh lại nói một câu khôi hài làm người khác phải nghi ngờ. Người ta quên ngay những nghi ngờ đó, nhưng hôm nay, khi người ta coi xét lại quá khứ, đột nhiên chúng sẽ mang một nội hàm chính xác. Hoặc là, anh hãy nhớ đến tất cả những người phụ nữ mà anh bảo thư ký trả lời là anh không có ở đó! Hoặc là, hãy xem riêng bài nghiên cứu gần nhất của anh, ai cũng có thể khẳng định nó được viết ra vì những tư tưởng chính trị đáng ngờ. Tất nhiên, đó chỉ là những sự việc riêng biệt; nhưng thế cũng đủ để kiểm tra chúng theo ánh sáng của tội lỗi hiện nay của anh để tất cả chúng tạo nên một tổng thể gắn bó minh họa hùng hồn cho đầu óc và thái độ của anh.

- Nhưng tội lỗi nào! - tôi kêu lên. - Tôi sẽ công khai giải thích mọi việc đúng như chúng đã diễn ra; nếu con người thực là con người, họ sẽ chỉ có thể cười mà thôi.

- Anh muốn thế nào cũng được. Nhưng anh sẽ thấy rằng con người không phải là con người hoặc anh không biết con người như thế nào hết. Họ sẽ không cười đâu. Nếu anh giải thích mọi chuyện cho họ như là chúng đã diễn ra, họ sẽ không chỉ không coi là anh rũ sạch được trách nhiệm của mình như được viết trong thời khóa biểu, nghĩa là anh đã không làm cái mà anh phải

làm, mà, trên thị trường, anh đã đi dạy một cách bí mật, nghĩa là anh đã làm điều mà anh không được phép làm. Sau đó người ta sẽ cho là anh đã sỉ nhục một con người có việc nhờ anh giúp đỡ. Người ta sẽ cho là anh sống một cuộc đời trác táng, rằng một cô gái trẻ sống ở nhà anh mà không khai báo, điều đó sẽ gây ra một ấn tượng cực kỳ xấu đối với bà chủ tịch hội đồng khoa. Chắc chắn mọi chuyện sẽ âm ỉ và Chúa mới biết người ta sẽ đòi đại gì, trong sự hả hê của tất cả những người ghét anh vì những ý kiến của anh nhưng lại thích tấn công anh bằng những cái cớ khác.

Tôi biết là ông giáo sư không tìm cách làm tôi sợ, cũng không định khiến tôi phạm sai lầm, nhưng tôi kết luận ông là một người khác người và không muốn nhường đường trước sự hoài nghi của ông. Chính bản thân tôi đã trèo lên con ngựa này; do đó tôi không thể chấp nhận ông cầm cương từ tay tôi và dẫn tôi đến nơi mà ông cho là tốt. Tôi đã sẵn sàng cho cuộc chiến đấu. Và con ngựa không từ chối cuộc tranh đấu. Về đến nhà, tôi tìm thấy trong hòm thư một tờ giấy triệu tập cuộc họp ủy ban dân phố.

10

Ủy ban dân phố ngồi xung quanh một cái bàn dài trong một cửa hiệu đồ nát. Một người đàn ông tóc muối tiêu, đeo kính và cầm lẹm, chỉ cho tôi một cái ghế. Tôi cảm ơn, tôi ngồi xuống và ông bắt đầu nói với tôi. Ông thông báo với tôi là ủy ban dân phố đã để ý đến tôi từ lâu nay, rằng họ biết rõ tôi sống một cuộc đời trác táng, điều đó tạo nên một ấn tượng xấu cho xung quanh; rằng những người thuê nhà nơi tôi sống đã phàn nàn là không thể chợp mắt cả đêm vì tiếng âm ỉ phát ra từ phòng tôi; rằng tất cả những điều đó đã là đủ để người ta có được một nhận xét đúng đắn về tôi; và nhất là, nữ đồng chí Zaturecky, vợ của một người lao động khoa học, vừa cầu xin sự giúp đỡ của ủy ban dân phố: từ sáu tháng nay tôi phải viết một bài tóm tắt công trình khoa học của chồng bà mà không chịu làm, dù biết rất rõ là số phận của

công trình đó nằm trong tay tôi.

- Tôi thấy khó mà coi đó là một công trình khoa học, đó là một mớ hổ lốn các loại ý tưởng cóp nhặt! - tôi ngắt lời người đàn ông cầm lẹm.

- Thật là lạ, thưa đồng chí, - một người đàn bà trạc ba mươi tuổi mặc đúng một can thiệp với một nụ cười sáng bừng dán chặt (có vẻ như là một lần là xong) lên khuôn mặt. - Cho phép tôi hỏi anh một câu: chuyên môn của anh là gì?

- Lịch sử nghệ thuật.

- Thế chuyên môn của đồng chí Zaturecky là gì?

- Tôi không biết. Có thể ông ấy làm cùng lĩnh vực với tôi.

- Anh thấy không, - người đàn bà tóc vàng kêu lên và nhiệt tình quay về phía các thành viên khác của ủy ban, - với đồng chí đây một người lao động khoa học cùng chuyên môn không phải là đồng chí mà là một người cạnh tranh.

- Tôi nói tiếp, - người đàn ông cầm lẹm nói. - Nữ đồng chí Zaturecky đã nói với chúng tôi rằng chồng bà đã đến nhà cậu và gặp một cô gái. Có vẻ như là sau đó cô gái đó đã vu khống ông ấy với cậu, nói rằng đồng chí Zaturecky tìm cách quấy rối tình dục với cô ta. Nữ đồng chí Zaturecky có thể đưa ra những bằng chứng không thể chối cãi cho thấy chồng của bà không thể là tác giả của hành động đó. Bà muốn biết tên cô gái đã vu khống chồng bà và kiện lên hội đồng luật pháp của Ủy ban quốc gia, bởi vì lời vu khống đó có nguy cơ làm hại đến chồng bà và khiến ông mất đi các phương tiện sống.

Dù sao tôi cũng cố thử một lần nữa tách vụ việc khỏi sự quá đà của nó:

“Nghe này, đồng chí, - tôi nói, - tất cả những điều đó không đáng đâu. Công trình mà chúng ta đang nói kém đến mức sẽ không ai nhận quảng cáo, chứ không chỉ mình tôi. Và nếu có nảy sinh một hiểu lầm giữa cô gái đó và ông Zaturecky thì đó cũng không phải là lý do để triệu tập cả một cuộc họp thế này.”

- Thật may mắn, thừa đồng chí, cậu không phải là người quyết định có tổ chức những cuộc họp của chúng tôi hay không, - người đàn ông cầm lem trả lời. - Và nếu bây giờ cậu cứ cố tình nói công trình của đồng chí Zaturecky không đáng một xu, thì cần phải xem cái đó như là một đòn trả thù. Nữ đồng chí Zaturecky đã cho chúng tôi đọc một lá thư mà cậu viết cho chồng bà ấy sau khi biết về công trình của ông.

- Đúng vậy. Nhưng trong lá thư đó tôi không hề nói về chất lượng của nghiên cứu đó.

- Chính xác. Nhưng cậu đã viết cho đồng chí Zaturecky là cậu sẽ sẵn sàng giúp đỡ ông ấy; và rõ ràng là khi đọc lá thư đó có thể thấy cậu đánh giá cao công trình của ông ấy. Thế mà bây giờ cậu lại nói đó là một mớ hổ lốn. Tại sao cậu không viết cho ông ấy ngay sau đó? Tại sao không nói thẳng cho ông ấy?

- Đồng chí thật là người hai mặt, - người đàn bà tóc vàng nói.

Lúc đó một người đàn bà đứng tuổi tóc phidê can thiệp vào cuộc nói chuyện; ngay lập tức bà ta đề cập đến bản chất vấn đề: “Chúng tôi muốn đồng chí nói cô gái mà ông Zaturecky gặp ở nhà đồng chí là ai.”

Tôi hiểu là rõ ràng mình không còn đủ sức cứu câu chuyện này khỏi bị chụp cái mũ nghiêm trọng phi lý đó, và chỉ còn lại một lối thoát duy nhất: làm rối tinh các dấu vết, tách những người này xa ra khỏi Klara, đánh lạc hướng họ khỏi nàng, như con gà gô đánh lạc hướng con chó săn khỏi tổ của mình và chịu bị ăn thịt để cứu lũ con.

- Thật tệ, - tôi nói, - nhưng tôi không nhớ nổi tên cô gái đó nữa.

- Sao cơ? Cậu không nhớ tên cô gái mà cậu đã sống chung? - người đàn bà tóc phidê hỏi.

- Anh có vẻ có tư cách mẫu mực đối với các cô gái đấy, đồng chí ạ, - người phụ nữ tóc vàng nói.

- Có thể là tôi nhớ được, nhưng phải nghĩ đã. Hôm ông Zaturecky đến gặp tôi là ngày nào nhỉ?
- Đó là... đợi tí, - người đàn ông cầm lem nói và nhìn vào đồng giấy tờ của mình. - Ngày 14, tức là buổi chiều thứ Tư.
- Thứ Tư ngày 14... Hượm đã... - tôi lấy hai tay vò đầu và suy nghĩ. - Được rồi, tôi nhớ ra rồi. Đó là Hélène. - Tôi nhận thấy tất cả đang nuốt từng lời của tôi.
- Hélène... Được rồi, rồi sao?
- Rồi sao? Thật không may là tôi không biết gì cả. Tôi không muốn hỏi cô ấy. Nói đúng ra thì tôi cũng không thật sự chắc đó có phải là Hélène hay không. Tôi gọi cô ấy là Hélène bởi vì tôi thấy chồng cô ấy tóc đỏ hệt như Ménélas. Tôi làm quen với cô ấy vào tối thứ Ba trong một sàn nhảy và nói được vài lời với cô khi Ménélas đi lấy một ly cognac ở quầy. Cô ấy đến gặp tôi vào ngày hôm sau và buổi chiều ở lại nhà tôi. Khoảng buổi tối, tôi phải để cô ở lại nhà một mình khoảng hai tiếng để đi họp ở trường. Khi về nhà, cô ấy rất tức tối, nói là có một ông đến và đề nghị khiếm nhã với cô. Cô tin là tôi thông đồng với ông ta, cô cảm thấy bị xúc phạm và không muốn nghe tôi nói gì nữa cả. Thế nên, các ông các bà cũng thấy đấy, tôi còn không có đủ thời gian để biết tên thật của cô ấy nữa.
- Đồng chí, dù điều anh vừa kể đúng hay sai, - người phụ nữ tóc vàng nói, - thì tôi cũng thấy không thể hiểu được làm thế nào mà một người như anh lại có thể dạy dỗ bọn trẻ được. Làm thế nào mà cuộc sống tại đất nước chúng ta chỉ khuyến khích anh uống rượu và quyến rũ phụ nữ? Hãy chắc rằng chúng tôi sẽ nói ý kiến của mình về điểm này cho những người có thẩm quyền.
- Người gác cửa không hề nói cho chúng tôi về ai tên là Hélène hết, - người đàn bà tóc phidê nói xen vào, - nhưng ông ấy nói là từ một tháng nay cậu chưa chấp một cô gái mà không khai báo, cô ta làm việc tại một xí nghiệp

may. Đừng quên cậu đang thuê lại nhà nhé, đồng chí! Cậu nghĩ là có thể cho ai thuê lại cũng được hết à? Cậu coi nhà là động đĩ à? Nếu cậu không muốn cho chúng tôi biết tên của cô ta, cảnh sát sẽ biết cách để tìm ra.

11

Mặt đất chao đi dưới chân tôi. Chính tôi bắt đầu cảm thấy bầu không khí không có lợi mà ông giáo sư đã nói với tôi. Chắc chắn là chưa ai bị triệu tập, nhưng tôi đã nghe đây đó những lời ám chỉ và Madame Marie, nghe ngóng từ những lần uống trà tán chuyện của các giáo sư tại phòng bà, đã thông cảm cho tôi biết một số thông tin. Ban giám hiệu sẽ họp trong vài ngày tới và sẽ tiếp nhận mọi ý kiến và đánh giá; tôi tưởng tượng ra cảnh các thành viên ban giám hiệu đang ngồi đọc báo cáo của ủy ban dân phố, cái tờ giấy mà tôi chỉ biết một điều duy nhất: nó bí mật và tôi không thể nhận xét gì về nó hết.

Trong đời có những lúc phải vừa lùi bước vừa chiến đấu. Khi đó phải bỏ những vị trí ít quan trọng nhất để giữ lại cho được những vị trí thiết yếu. Với tôi vị trí then chốt dường như là tình yêu của tôi. Phải, trong những ngày nhiều biến động đó, đột nhiên tôi bắt đầu hiểu ra là tôi yêu cô thợ may của tôi, rằng tôi thật sự yêu nàng.

Ngày hôm đó, tôi hẹn gặp nàng trước một nhà thờ. Không phải ở nhà. Bởi vì nhà có phải là nhà đâu? Một căn phòng tường lắp kính bốn bên có phải là một ngôi nhà không? Một căn phòng mà những người quan sát nhòm ngó bằng ống nhòm? Một căn phòng mà bạn phải giấu giếm người đàn bà mà bạn yêu như giấu một món hàng lậu?

Thế cho nên ở nhà chúng tôi không phải ở nhà chúng tôi. Chúng tôi có cảm giác là những kẻ đột nhập đã chui vào một vùng đất lạ và có nguy cơ bị tóm bất cứ lúc nào, chúng tôi mất bình tĩnh ngay khi có tiếng bước chân vang lên trong hành lang, lúc nào chúng tôi cũng nghe có tiếng người gõ cửa, gõ thật dai dẳng. Klara đã trở về Celakovice và chúng tôi không muốn gặp lại, dù

chỉ một lúc ngắn, tại nhà của chúng tôi mà giờ đã trở nên xa lạ. Chính vì thế tôi đã nhờ một anh bạn họa sĩ cho mượn xưởng vẽ của anh buổi tối. Và ngày hôm đó là lần đầu tiên anh giao chìa khóa cho tôi.

Thế là chúng tôi lại được ở trong nhà, trong một căn phòng rộng mênh mông với một chiếc divăng nhỏ và một cửa sổ rộng nghiêng vào trong, từ đó có thể nhìn thấy cảnh Praha trong ánh sáng buổi tối; giữa một đồng tranh dựa dọc tường, trong sự bản thiêu và lộn xộn vô lo của nhà nghệ sĩ này, tôi đột nhiên tìm lại những ấn tượng xưa cũ của mình về tự do dẫu dằng. Tôi nằm thoải mái trên divăng, lấy cái mở nút chai mở chai rượu vang. Tự do và vui vẻ, tôi nói huyên thuyên và tận hưởng buổi tối đẹp đẽ và buổi đêm đẹp đẽ mà chúng tôi sắp có.

Chỉ có điều, nỗi hoảng sợ vừa rời khỏi tôi lại rơi ụp xuống Klara.

Tôi đã nói là nàng đã đến ở nhà tôi không chút đắn đo, thậm chí còn với vẻ tự nhiên nhất trên đời. Nhưng giờ đây khi chúng tôi đang ở một lúc trong một xưởng vẽ lạ, nàng lại cảm thấy khó chịu. Thậm chí còn hơn là khó chịu. “Em thấy nhọc nhã,” nàng nói.

- Điều gì làm em thấy nhọc nhã? - tôi hỏi.

- Vì anh đã mượn một căn nhà.

- Tại sao việc anh mượn một căn nhà lại làm em thấy nhọc nhã?

- Bởi vì việc đó có cái gì đó gây nhọc nhã.

- Chúng ta không thể làm khác.

- Em biết, nhưng trong một căn hộ đi mượn thế này em cảm thấy như mình là một con điếm.

- Chúa ơi! Tại sao em lại cảm thấy là một con điếm khi chúng ta ở trong một căn hộ đi mượn thế này? Gái điếm thường dẫn khách về nhà mình chứ không về một căn hộ đi mượn đâu.

Không thể tấn công một cách lý trí vào tấm barie vững chắc vô lý mà, như

người ta nói, tâm hồn phụ nữ vốn thâm trầm. Ngay từ đầu cuộc nói chuyện của chúng tôi đã có những điềm xấu.

Tôi kể cho Klara những gì ông giáo sư đã nói với tôi, tôi cũng kể cho nàng cuộc họp với ủy ban dân phố diễn ra như thế nào và cố thuyết phục nàng tin rằng cuối cùng chúng tôi cũng sẽ vượt qua hết tất cả các trở ngại.

Klara im lặng một lúc rồi khẳng định rằng tôi phải chịu trách nhiệm về mọi chuyện. “Ít nhất thì liệu anh có thể giải thoát em khỏi cái xưởng may đó không?”

Tôi trả lời hiện tại thì phải kiên nhẫn thêm một chút.

- Anh thấy chưa, - Klara nói, - chỉ toàn là hứa với hẹn thôi, cuối cùng thì anh cũng sẽ chẳng làm gì hết. Bây giờ thì làm sao em thoát ra được nữa chứ, ngay cả nếu có ai đó chấp nhận giúp em, vì với lỗi lầm của anh lý lịch của em đã có vết rồi.

Tôi hứa danh dự với Klara là nàng sẽ không dính dáng gì với những chuyện rắc rối giữa tôi và ông Zaturecky.

- Dù thế em cũng không sao hiểu được, - Klara nói, - tại sao anh lại từ chối không chịu viết bài tóm tắt đó. Nếu anh viết, chúng ta sẽ được yên ổn ngay lập tức.

- Dù sao đi nữa cũng đã muộn quá mất rồi, Klara ạ, - tôi nói. - Nếu bây giờ anh viết bài báo đó, họ sẽ cho là anh lên án công trình của ông ta để trả thù, và họ sẽ còn nổi giận hơn nữa.

- Thế tại sao anh nhất định phải lên án công trình đó? Nhận xét tốt cho ông ấy đi!

- Anh không thể làm được điều ấy đâu, Klara ạ. Bài báo đó không thể chấp nhận được.

- Thế thì sao nào? Anh định chơi trò người bảo vệ chân lý chắc! Khi anh viết cho ông già ấy nói là ý kiến của anh không hề có giá trị gì với tờ *Tư tưởng*

tạo hình, không phải là anh nói dối à? Khi anh nói với ông ấy là ông ấy định cưa cẩm em, không phải là anh nói dối à? Khi nói về cô Hélène đó, không phải là anh nói dối à? Thế thì, khi mà anh đã nói dối lia lịa như thế, nói dối thêm một lần nữa thì có sao nếu anh nhận xét tốt về bài báo của ông ấy? Đó là cách duy nhất để dàn xếp mọi việc.

- Em biết không, Klara, - tôi nói, - em cứ nghĩ lời nói dối nào cũng giống nhau, nhưng em nhầm lẫn đấy. Anh có thể bịa ra đủ thứ trên đời, chơi xấu người khác, dựng lên đủ mọi thứ huyền thoại, làm đủ loại trò đùa, anh không hề có cảm giác mình là kẻ nói dối; những lời nói dối đó, nếu em cứ nhất định gọi chúng là những lời nói dối, chính là anh, là con người của anh; với những lời nói đó, anh không che giấu điều gì hết, khi nói những lời nói dối đó thực ra là anh đang nói thật. Nhưng có những điều mà anh không thể nói dối được. Có những điều mà anh biết đến tận chân tơ kẽ tóc, nên anh hiểu được ý nghĩa, và anh yêu quý. Anh không đùa với những điều đó. Nói dối về chúng sẽ hạ thấp chính bản thân anh, và anh không thể làm được, đừng đòi anh phải làm điều đó, anh sẽ không làm đâu.

Chúng tôi không hiểu được nhau.

Nhưng tôi thực sự yêu Klara và tôi quyết định sẽ làm tất cả để nàng không thể trách cứ tôi điều gì. Ngay ngày hôm sau, tôi viết thư cho bà Zaturecky đề mời bà đến gặp lúc hai giờ chiều hôm sau, tại văn phòng của tôi.

12

Trung thành với tinh thần kỷ luật của mình, bà Zaturecky gõ cửa văn phòng của tôi chính xác vào giờ hẹn. Tôi mở cửa và mời bà vào.

Thế là cuối cùng tôi cũng nhìn thấy bà. Đó là một người đàn bà cao lớn, rất cao, đôi mắt xanh nhạt không ăn nhập với khuôn mặt gầy guộc và dài ngoẵng của một người nông dân.

“Bà tự nhiên đi”, tôi nói, và bà lỏng ngóng cởi chiếc áo măngtô dài màu hạt dẻ đậm, bó chặt vào người và được cắt rất lạ, khiến tôi nghĩ tới những chiếc áo capôt nhà binh cũ.

Tôi không muốn là người đầu tiên mở màn; tôi muốn đối phương hạ bài trước. Khi bà Zaturecky đã ngồi, bằng vài lời tôi gọi cho bà vào câu chuyện. Bà nói giọng nghiêm trang và không chút nóng nảy: “Anh cũng biết tại sao tôi tìm anh. Chồng tôi vẫn luôn rất kính trọng anh, với tư cách con người cũng như tư cách nhà bác học. Tất cả phụ thuộc ở bài tóm tắt của anh. Và anh đã từ chối không chịu viết. Chồng tôi đã cống hiến ba năm trời cho công trình đó. Ông ấy sống khó khăn hơn anh. Ông ấy là thầy giáo, ngày nào cũng phải đi sáu mươi cây số để đi dạy ở nông thôn. Năm ngoái tôi đã phải xin nghỉ làm để ông ấy có thể cống hiến hoàn toàn sức lực cho khoa học”.

- Ông Zaturecky không đi làm nữa à? - tôi hỏi.

- Không...

- Thế ông bà sống bằng gì?

- Bây giờ thì tôi phải giặt gấu vá vai thôi. Khoa học là niềm say mê của ông ấy. Giá mà anh biết được ông ấy đã nghiên cứu những gì. Ông ấy luôn nói một nhà bác học thực thụ phải viết ba trăm trang chỉ để giữ lại ba mươi trang. Rồi bỗng xuất hiện cô gái đó. Hãy tin tôi đi, tôi biết ông ấy, chắc chắn là ông ấy không làm một việc giống như cô gái đó đã tố cáo, cứ thử để cô ta nhắc lại điều ấy trước mặt chúng tôi xem! Tôi biết đàn bà, có thể là cô ta yêu anh nhưng anh không yêu cô ta. Có thể cô ta muốn làm anh phát ghen.

Nhưng anh có thể tin tôi, không bao giờ chồng tôi dám làm thế đâu!

Trong khi lắng nghe bà Zaturecky nói, chợt xảy đến với tôi một điều kỳ lạ: tôi quên mất là vì người đàn bà này mà tôi sẽ phải rời khỏi trường, vì người đàn bà này mà một bóng ma đã lẩn quất vào giữa Klara và tôi, vì người đàn bà này mà bao ngày qua tôi đã phải thường xuyên giận dữ và đau đớn. Toàn

bộ mối liên hệ giữa bà và câu chuyện mà cả hai chúng tôi đang đóng vai đáng buồn giờ đây bỗng trở nên rối rắm, lỏng lẻo, không ý nghĩa. Đột nhiên tôi hiểu mình chỉ ảo tưởng khi tưởng tượng hai chúng tôi cùng cầm cương cho cỗ xe cuộc phiêu lưu và lèo lái đường đi; rằng những cuộc phiêu lưu đó có thể hoàn toàn không phải *của chúng tôi*, mà theo cách nào đó chúng đã được ấn cho chúng tôi *từ bên ngoài*; rằng chúng không thể chi phối chúng tôi dù bằng cách nào đi nữa; rằng chúng tôi không có chút trách nhiệm nào về đường đi kỳ quái của chúng; rằng chúng kéo chúng tôi đi, trong khi chính bản thân chúng lại bị dẫn dắt bởi ai đó không ai biết và từ nơi cũng không ai biết.

Mặt khác, khi nhìn thẳng vào mắt bà Zaturecky, tôi thấy dường như mắt bà không thể nhìn rõ được mọi thứ, rằng đôi mắt đó không nhìn thấy gì hết; rằng chúng chỉ lướt thoáng qua khuôn mặt mà thôi.

- Có thể là bà có lý, thưa bà Zaturecky, - tôi nói giọng hòa giải. - Có thể là bạn gái tôi đã nói dối. Nhưng bà cũng biết một người đàn ông ghen tuông thì thế nào; tôi đã tin cô ấy và đã tức điên lên. Đó là điều có thể xảy đến với bất kỳ ai.

- Vâng, tất nhiên là đúng thế, - bà Zaturecky nói, rõ ràng như thoát được một gánh nặng. - Bởi vì chính anh nhận ra điều đó, thế là tốt rồi. Chúng tôi cứ lo là anh tin lời cô gái đó. Cô ta có thể phá hoại cả cuộc đời của chồng tôi.

Thậm chí là tôi còn chưa nói đến cái bóng ma ám ảnh ông ấy về mặt đạo đức. Điều đó thì còn có thể chịu được. Nhưng chồng tôi vô cùng chờ đợi bài tóm tắt của anh. Người ta đã đảm bảo với ông ấy như vậy, ở ban biên tập tờ tạp chí ấy, rằng chỉ còn phụ thuộc vào anh nữa thôi. Chồng tôi tin rằng nếu bài báo của ông ấy được đăng, cuối cùng ông ấy sẽ được nhận vào ngành Nghiên cứu khoa học. Bây giờ mọi việc đã được làm sáng tỏ, anh sẽ viết bài đó chứ? Và anh có thể viết nhanh được không?

Thời điểm để tôi trả thù và xả giận cuối cùng đã tới, nhưng vào phút đó tôi không còn cảm thấy chút giận dữ nào, và những gì tôi nói với bà Zaturecky, tôi chỉ nói vì tôi không thể đánh lừa mình: “Thưa bà Zaturecky, còn về bài tóm tắt đó, chỉ có một khó khăn duy nhất. Tôi sẽ nói thẳng với bà mọi chuyện đã diễn ra thế nào nhé. Tôi rất ghét phải nói thẳng cho ai đó những chuyện không mấy vui vẻ. Đó là điểm yếu của tôi. Tôi đã làm tất cả để không phải gặp ông Zaturecky và tôi nghĩ cuối cùng thì ông ấy cũng phải hiểu ra tại sao tôi cố tránh mặt. Sự thật là nghiên cứu của ông ấy kém quá. Nó không có chút giá trị khoa học nào hết. Bà có tin tôi không?”.

- Đó là điều tôi khó lòng mà tin được. Không, tôi không tin anh, - bà Zaturecky nói.

- Trước hết công trình đó không hề độc đáo. Bà có hiểu không? Một nhà bác học phải luôn mang lại một điều gì đó mới mẻ; một nhà bác học không có quyền sao chép lại những điều đã biết, những điều mà người khác đã viết.

- Chồng tôi chắc chắn là không sao chép bài báo đó.

- Thưa bà Zaturecky, chắc hẳn bà đã đọc nó... - Tôi muốn nói tiếp, nhưng bà Zaturecky ngắt lời tôi.

- Chưa, tôi chưa đọc.

Tôi ngạc nhiên. “Trong trường hợp đó thì bà hãy đọc đi.”

- Mắt tôi kém lắm, - bà Zaturecky nói. - Từ năm năm nay tôi không hề đọc gì hết, nhưng tôi không cần đọc để biết chồng tôi có trung thực hay không. Đó là những điều mà người ta có thể cảm thấy, không cần phải đọc mới biết. Tôi biết rõ chồng tôi, như một người mẹ biết rõ con mình, tôi biết tất cả về ông ấy. Và tôi biết tất cả những gì ông ấy làm đều luôn trung thực.

Tôi phải chịu đựng điều khốn khổ nhất là đọc cho bà Zaturecky nghe vài đoạn trong bài báo của chồng bà và các đoạn có liên quan của nhiều tác giả khác nhau mà ông Zaturecky đã vay mượn ý tưởng. Rõ ràng nó không phải

là trò đạo văn cố ý, mà là một sự quy thuận mù quáng trước các bậc đại thụ, đã gây cho ông Zaturecky một niềm kính trọng chân thành và vô bờ bến. Dù sao cũng rõ ràng là không một tờ tạp chí khoa học nghiêm túc nào lại có thể cho đăng bài báo đó.

Tôi không biết bà Zaturecky quan tâm đến những giải thích của tôi đến mức độ nào, bà theo dõi chúng và hiểu chúng đến mức độ nào. Bà chỉ ngoan ngoãn ngồi trong ghế phôtô, chịu đựng và vâng lời như một người lính biết là mình không được phép rời khỏi vị trí. Tôi nói mất nửa giờ đồng hồ. Rồi bà đứng dậy khỏi ghế phôtô, hướng cặp mắt mờ về phía tôi và lạnh lùng xin lỗi tôi. Nhưng tôi biết là bà không hề mất lòng tin vào chồng mình. Nếu bà phải trách cứ ai đó, thì đó phải chính là bản thân bà, để không phải đối mặt với những luận cứ mà bà thấy là tối tăm và khó hiểu. Bà mặc lại chiếc áo capôt nhà binh và tôi hiểu rằng người đàn bà này là một người lính, một người lính từ bề ngoài đến tâm hồn, một người lính buồn tẻ và trung thành, một người lính mệt mỏi vì những chiến dịch dài đặc, một người lính không đủ khả năng hiểu được mệnh lệnh nhưng vẫn thực hiện chúng không chút chần chừ, một người lính thất bại nhưng ra đi không chút gì vết.

13

“Bây giờ thì em không còn phải lo gì nữa”, tôi nói với Klara ở Quán rượu Dalmatie, sau khi đã kể cho nàng nghe cuộc trò chuyện với bà Zaturecky.

- Tôi không hiểu tại sao tôi lại phải lo lắng, - Klara trả lời với sự chắc chắn làm tôi ngạc nhiên.

- Sao cơ? Nếu không phải là vì em, sẽ không bao giờ anh gặp bà Zaturecky hết!

- Anh gặp bà ấy là việc tốt, bởi vì anh đã gây ra điều rất xấu cho họ! Tiến sĩ Kalousek nói rằng một người bình thường khó mà hiểu được chuyện ấy.

- Em gặp Kalousek lúc nào?

- Tôi đã gặp ông ấy, - Klara nói.
 - Và em đã kể tất cả cho ông ta?
 - Thế thì sao nào? Đó là bí mật chắc? Bây giờ thì tôi biết rõ anh là người thế nào rồi.
 - Thế à?
 - Anh muốn tôi nói không?
 - Em nói đi.
 - Anh là một kẻ vô sỉ điển hình.
 - Kalousek nói với em thế à?
 - Tại sao lại Kalousek? Anh không nghĩ là tôi có thể tự hiểu ra điều đó à? Anh tưởng là tôi không thể nhìn thấu trò chơi của anh à? Anh thích chơi xấu người khác. Anh đã hứa viết một bài tóm tắt cho ông Zaturecky...
 - Anh chưa bao giờ hứa viết bài tóm tắt cả...
 - Còn với tôi, anh hứa một chỗ làm. Anh đã sử dụng tôi để chống lại ông Zaturecky và dùng ông Zaturecky để chống lại tôi. Nhưng nếu anh muốn biết, thì tự tôi sẽ kiếm được chỗ làm đó.
 - Nhờ Kalousek à? - tôi cố tỏ ra châm biếm.
 - Tất nhiên là không nhờ anh! Anh thất bại ở mọi mặt trận rồi, thậm chí anh còn không thể biết tình hình tệ đến mức nào đâu.
 - Còn em thì biết à?
 - Phải, hợp đồng của anh sẽ không được gia hạn và anh sẽ thấy là hạnh phúc lắm nếu người ta nhận anh vào làm trong một galerie tinh lẻ. Nhưng anh phải hiểu là mọi điều xảy ra là do lỗi của anh. Nếu tôi muốn cho anh một lời khuyên, thì trong tương lai, anh nên chân thành hơn và đừng nói dối nữa, bởi vì phụ nữ không thể nào coi trọng một người đàn ông nói dối.
- Nàng đứng dậy, chia tay cho tôi (rõ ràng là lần cuối), quay lưng về phía tôi và đi.

Tôi phải mất một lúc mới hiểu rằng câu chuyện của tôi (cho dù im lặng bằng giá đang vây quanh tôi) không thuộc loại bi kịch, mà đúng hơn là hài kịch. Điều đó khiến tôi cảm thấy được an ủi một chút.

Cao Việt Dũng dịch từ bản tiếng Pháp *Personne ne va rire*

Nguồn: Evan

Được bạn: một sách đưa lên

vào ngày: 8 tháng 8 năm 2004